



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # 27622

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN ĐÌNH AN
Last Middle First

Current Address 136 Đường 12, Phường Bình, Thủ Đức, T.P. Hồ Chí Minh, VN

Date of Birth Sept 29, 1941 Place of Birth Kỳ Lam, Diên Bình, Quảng Nam

Previous Occupation (before 1975) Army Captain, Instructor of English
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6-24-75 To 12-5-79

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN DINH HA

Name

PENNSAUKEN, N.J. 08110 TEL:

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

NGUYEN DINH HA

BROTHER

PENNSAUKEN, NJ 08110

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 9-22-88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN DINH AN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHAM THI THUY	MARCH 5, 1946	WIFE
NGUYEN DINH SON	JULY 29, 1965	SON
NGUYEN DINH LAM	OCTOBER 3, 1966	SON
NGUYEN DINH THUY DUONG	SEPTEMBER 14, 69	DAUGHTER
NGUYEN DINH MINH CHAU	DEC. 1, 1970	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : .

Đây là mẫu do Hội
giải. Đã điền xong và
xin gửi về Hội.
- Một mẫu 2 bản

ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # 27622

VEWL.# _____

I-171 : Yes, X

PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN ĐÌNH AN
Last Middle First

Current Address 136 Đường 12, Phường Bình, Thủ Đức, T.P. Hồ Chí Minh, VN

Date of Birth Sept 29, 1941 Place of Birth Kỳ Lam, Diên Bình, Quảng Nam

Previous Occupation (before 1975) Army Captain, Instructor of English
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6-24-75 To 12-5-79

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN DINH HA

Name

PENNSAUKEN, N.J. 08110 TEL: _____

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

NGUYEN DINH HA

BROTHER

PENNSAUKEN, NJ 08110

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared:

9-22-88

Individual Fee Register Receipt

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE
Immigration and Naturalization Service

FEE PAID NUMBER

PHI200835

APPLICANT

DATE

NGUYEN AN DUNG 7-27-88

EMITTER - IF OTHER THAN APPLICANT

APPLICATION FORM NUMBER

(CIRCLE)

G-639	I-129 B	I-192	I-290 A	I-600	N-577
G-641	I-129 F	I-193	I-290 B	I-601	N-580
G-657	I-130	I-196	I-485	I-612	N-600
I-17	I-131	I-212	I-506	N-455	
I-90	I-140	I-246	I-539	N-470	
I-102	I-191	I-256A	I-570	N-565	

BANK
TRANSIT
NO.

OTHER

TYPE OF
REMITTANCE
(CIRCLE)

PC

BC

MO

IMO

C

ISSUING SECTION
(CIRCLE)

INF

TC

M & F

OTHER (ABBR.)

C'D BY (INITIALS)

15

AMOUNT

35.00

\$

STAPLE TO TOP RIGHT EDGE OF APPLICATION

Đã lai bản sao đơn
xin bảo lãnh em tôi.
Ngày 27-7-88, do
tôi ký tên xin bảo lãnh.

835

27/8

APPLICATION FORM NUMBER
(CIRCLE)

G-639	I-129 B	I-192	I-290 A	I-600	N-577
G-641	I-129 F	I-193	I-290 B	I-601	N-580
G-657	<u>I-130</u>	I-196	I-485	I-612	N-600
I-17	I-131	I-212	I-506	N-455	
I-90	I-140	I-246	I-539	N-470	
I-102	I-191	I-256A	I-570	N-565	

BANK TRANSIT NO. OTHER

TYPE OF REMITTANCE (CIRCLE)	PC	<u>EC</u>	MO	IMO	C
-----------------------------	----	-----------	----	-----	---

ISSUING SECTION (CIRCLE)	<u>INF</u>	TC	M & F	OTHER (ABBR.)
--------------------------	------------	----	-------	---------------

C'D BY (INITIALS) LG AMOUNT 35.00

STAPLE TO TOP RIGHT EDGE OF APPLICATION

PO: 1986 - 180-250

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCAT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ
Thực hành án văn quyết định tha số 135 ngày 11 tháng 11 năm 1975
của Bộ nội vụ

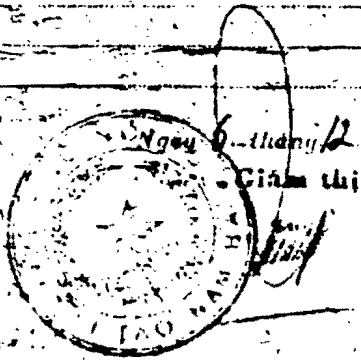
Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:
Họ, tên khai sinh: Nguyễn Đình An
Họ, tên thường gọi: An
Họ, tên tự danh:
Sinh ngày 20 tháng 9 năm 1941
Nơi sinh: Điện Biên, Quảng Nam
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt:
136 đường 12 phường Bình Tây, Thủ Đức thành phố Hồ Chí Minh
Can tội: Đại úy quân
Bị bắt ngày 24-6-1975 An phạt 3 năm TĐCT

Theo quyết định, án văn số 135 ngày 11 tháng 11 năm 1975 của Bộ nội vụ
Đã bị täng án 1 lần, công thành năm 11 tháng
Đã được giảm án 1 lần, công thành năm 11 tháng
Nay về cư trú tại 136 đường 12 phường Bình Tây, Thủ Đức thành phố Hồ Chí Minh
Nhận xét quá trình cải tạo: Tốt

Xác định rõ tội 13, và tên chỉ tập tịn tuợng vào sự tiếu
trạo của tá Lao động có số 13, năm 1975, theo công văn 1363
quy định hợp tập c hập hành đầy đủ, tiếu thu có số 1363
và nếp sống và nếp sống có sự cải tạo

Lưu tay nguyên tờ phải
Của: Nguyễn Đình An
Đánh bản số 34
Lập tại: Thủ Đức

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy



Ngày 6 tháng 12 năm 1975
Giám thị

Nguyễn Đình An
Nguyễn Đình An

TRƯỞNG TÀI TRƯỞNG TÀI TRƯỞNG TÀI TRƯỞNG TÀI

- Giấy ra trại (2 bản)
- Diploma (2 bản)
(Tư vụ 3 & 4)

HỒ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mã số 001-QTTC, ban

Tam bản

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

hành theo công văn số

251/GH

2563 ngày 21 tháng 11 năm 1972

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 988-BC/AT ngày 12-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thi hành án văn quyết định tha số 113 ngày 5 tháng 11 năm 1970 của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn Đình An

Họ, tên thường gọi: An

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày 20 tháng 9 năm 1941

Nơi sinh: Điện Biên, Cộng hòa

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

136 đường 12 phường Bình, thủ đô thành phố Hồ Chí Minh

Can tội: Đại úy ngày

Bị bắt ngày 24-6-1975 An phạt 3 năm TĐCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Bộ nội vụ

Đã bị lãng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 136 đường 12 phường Bình, thủ đô thành phố

Nhân xét quá trình cải tạo: Tốt, chỉ mình

Khoảng định cư tại 136, nhận cải tạo tin tưởng vào sự tiến bộ của ta, Lao động có cố gắng, đem báo này công bố tại quy định hoặc tập c hắp hằm đầy đủ, tiểu thủ cơ sở của cơ quan chức năng tại địa phương cư dân thành phố. Mọi quy định này được thực hiện nơi chức cơ sở tại địa phương.

Lưu tay ngôn ngữ phải
Của: Nguyễn Đình An
Chức danh: 34
Lập tại: Thủ Đức

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy



Ngày 6 tháng 12 năm 1970
Giám thị

Nguyễn Đình An

Nguyễn Đình An TRƯỞNG TÀI TRƯỞNG TÀI TRƯỞNG TÀI TRƯỞNG TÀI



PROVINCE:
DISTRICT:
VILLAGE :
Number :

EXTRACT AND COPY
MARRIAGE CERTIFICATE

Name of the husband : NGUYEN DINH AN
Occupation : Government employee
Born on : September 29, 1941
At : Ky Lam, Ky Chau, Dien Ban, Q. Nam
Permanent residence : -"-
Temporary residence : -"-
Name of the husband's father : Nguyen Dinh Nhiep
(specify living or dead) (deceased)
Name of the husband's mother : Le Thi Hong Oanh
(specify living or dead) (deceased)
Name of the wife : Pham Thi Thuy
Occupation : Housewife
Born on : March 5, 1946
At : Long Hoi, Ky Chau, Dien Ban, Q. Nam
Permanent residence : -"-
Temporary residence : -"-

Name of the wife's father : Pham Lam
(specify living or dead) (deceased)
Name of the wife's mother : Huynh Thi To
(specify living or dead) (living)
-Wedding date : December 17, 1963

-Legal, or illegal spouse : Marriage licence no. 35
Day 17th month December year 1963
At Ky Chau, Dien Ban, Quang Nam

Extract Office,
Ky Chau, the 6th day of August, 1965
Village Chief also Registrar,
(Signed & Sealed)
TRAN SON

Exact copy
Ky Chau, the 17th day of December, 1963
Vital Statistic Officer,
(Signed)
TRAN TICH

UN-OFFICIAL TRANSLATION

I, Muy Se Tan, hereby certify that I am competent to translate from Vietnamese language into English and that the above translation is accurate from the original document. And this section is the only part which applies to the notarization.

Sworn to and subscribed
before me this 4th day
of October, 1985

Gregory H. Moses
Notary Public

GREGORY H. MOSES
Notary Public, Phila., Phila. Co.
My Commission Expires July 11, 1987

Semuy Tan
Muy Se Tan
INDOCHINESE LEGAL SERVICES, INC.
Philadelphia, PA 19139

PROVINCE:
DISTRICT:
VILLAGE :
Number :

EXTRACT AND COPY
MARRIAGE CERTIFICATE

Có đầy đủ hồ sơ của gia đình Nguyễn Đình An

Name of the husband : NGUYEN DINH AN
Occupation : Government employee
Date of birth : September 29, 1941
Place of birth : Ky Lam, Ky Chau, Dien Ban, Q. Nam
Residence : -"-
Residence : -"-
Name of the husband's father : Nguyen Dinh Nhiep
(specify living or dead) (deceased)
Name of the husband's mother : Le Thi Hong Oanh
(specify living or dead) (deceased)
Name of the wife : Pham Thi Thuy
(specify living or dead) (deceased)
Occupation : Housewife
Date of birth : March 5, 1946
Place of birth : Long Hoi, Ky Chau, Dien Ban, Q. Nam
Permanent residence : -"-
Temporary residence : -"-

Name of the wife's father : Pham Lam
(specify living or dead) (deceased)
Name of the wife's mother : Huynh Thi To
(specify living or dead) (living)
-Wedding date : December 17, 1963

-Legal, or illegal spouse : Marriage licence no. 35
Day 17th month December year 1963
At Ky Chau, Dien Ban, Quang Nam

Extract Office,
Ky Chau, the 6th day of August, 1965
Village Chief also Registrar,
(Signed & Sealed)
TRAN SON

Exact copy
Ky Chau, the 17th day of December, 1963
Vital Statistic Officer,
(Signed)
TRAN TICH

UN-OFFICIAL TRANSLATION

I, Muy Se Tan, hereby certify that I am competent to translate from Vietnamese language into English and that the above translation is accurate from the original document. And this section is the only part which applies to the notarization.

Sworn to and subscribed
before me this 4th day
of October, 1985

Gregory H. Moses
Notary Public

GREGORY H. MOSES
Notary Public, Phila., Phila. Co.
My Commission Expires July 11, 1987

Muy Se Tan
Muy Se Tan
INDOCHINESE LEGAL SERVICES, INC.
Philadelphia, PA 19139



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # 27622

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# _____

I-171 : Yes, X

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN ĐÌNH AN
Last Middle First

Current Address 136 Đường 12, Phường Bình, Thủ Đức, T.P. Hồ Chí Minh, VN

Date of Birth Sept 29, 1941 Place of Birth Kỳ Lam, Điện Bàn, Quảng Nam

Previous Occupation (before 1975) Army Captain, Instructor of English
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6-24-75 To 12-5-79

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN DINH HA

Name

PENNSAUKEN, N.J. 08110 TEL.
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

NGUYEN DINH HA

BROTHER

PENNSAUKEN, NJ 08110

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 9-22-88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN DINH AN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHAM THI THUY	MARCH 5, 1946	WIFE
NGUYEN DINH SON	JULY 29, 1965	SON
NGUYEN DINH LAM	OCTOBER 3, 1966	SON
NGUYEN DINH THUY DUNG	SEPTEMBER 14, 69	DAUGHTER
NGUYEN DINH MINH CHAU	DEC. 1, 1970	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : .

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

Hồ & Po Tu

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN ĐÌNH AN
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 9-29-41, Kỳ Lam, Điện Biên, Quảng Nam
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): NAM Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 136 ĐƯỜNG 12
 (Dia chi tai Viet-Nam) PHƯỚC BÌNH, THỦ ĐỨC, T.P. HỒ CHÍ MINH, VIET NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 6-24-75 To (Den): 12-5-79

PLACE OF RE-EDUCATION: CAMP NAM HA, NORTH VIETNAM
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): FORMER CAPTAIN, South Vietnam's Armed Forces

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Infantry OCS, Ft. Benning & Defense Language Institute
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X No (Khong): _____
 IV Number (So ho so): 1V#27622

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 5
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 136 ĐƯỜNG 12
PHƯỚC BÌNH, THỦ ĐỨC, T.P. HỒ CHÍ MINH, V.N.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYỄN ĐÌNH HÀ
PENNSAUKEN, N.J. 08110

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER
NGUYỄN ĐÌNH HÀ

NAME & SIGNATURE: PENNSAUKEN, NJ 08110
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Hà Đình Nguyễn

DATE: 9-22-1988
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN ĐÌNH AN¹⁵
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHẠM THỊ THÚY	MARCH 5, 1946	WIFE
NGUYỄN ĐÌNH SƠN	JULY 29, 1965	SON
NGUYỄN ĐÌNH LÂM	OCTOBER 3, 1966	SON
NGUYỄN ĐÌNH THỦY DƯƠNG	SEPT. 14, 1969	DAUGHTER
NGUYỄN ĐÌNH MINH CHÂU	DECEMBER 1, 1970	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN ĐÌNH AN
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten gọi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 9-29-41, Kù lam, Diên Bân, Quảng Nam
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): NAM Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 136 ĐƯỜNG 12
 (Dia chi tai Viet-Nam) PHƯỚC BÌNH, THỦ ĐỨC, T.P. HỒ CHÍ MINH, VIET NAM
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)
 If Yes (Neu co): From (Tu): 6-24-75 To (Den): 12-5-79
 PLACE OF RE-EDUCATION: CAMP NAM HA, NORTH VIETNAM
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): FORMER CAPTAIN, South Vietnam's Armed Forces
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Infantry OCS, Ft. Benning & Defense Language Inst.
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
 _____ Date (nam): _____
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
 IV Number (So ho so): IV#2762
 No (Khong): _____
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 5
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 136 ĐƯỜNG 12
PHƯỚC BÌNH, THỦ ĐỨC, T.P. HỒ CHÍ MINH, V.N.
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro)
NGUYỄN ĐÌNH HÀ
PENNSAUKEN, N.J. 08110
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER
NGUYỄN ĐÌNH HÀ
 NAME & SIGNATURE: PENNSAUKEN, NJ 08110
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
Ha Dinh Nguyen
 DATE: 9-22-1988
 Month (Thang) Day (Ngày) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN ĐÌNH AN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHẠM THỊ THÚY	MARCH 5, 1946	WIFE
NGUYỄN ĐÌNH SƠN	JULY 29, 1965	SON
NGUYỄN ĐÌNH LÂM	OCTOBER 3, 1966	SON
NGUYỄN ĐÌNH THUY DƯƠNG	SEPT. 14, 1969	DAUGHTER
NGUYỄN ĐÌNH MINH CHÂU	DECEMBER 1, 1970	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

5. ADDITIONAL INFORMATION :

ODP CHECK FORM

Date: 5/2/89

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520 , Telephone #

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Nguyễn Đình An

Date of Birth: Sept - 29 - 1941

Address in VN 136 đường 12
Phước Bình Thủ Đức.

SPOUSE NAME: _____

NUMBER OF ACCOMPANYING RELATIVES: _____

Reeducation Time: _____ Years _____ Months _____ Days

IV # _____

VEWL # _____

I-171 : _____ Yes; _____ No. - EXIT PERMIT: _____ Yes ; _____ No.

Special List # _____

Sponsor & Tel.#: Hà, Đình Nguyễn

Pennsauken N.J. 08110 Tel

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel. # _____

Pennsauken, N.J. ngày 11-8-88

Kính gửi Bà Khuê Minh Thảo

Chủ tịch Hội Gia đình Tù Nhân chính Trị V.N

Thưa Bà,

Tôi tên là Nguyễn Đình Hải, hiện ở New Jersey; xưa 1 người bạn, tôi được biết Bà là Chủ tịch hội T.N.C.T.V.N nên mạo muội viết thư này đến Bà, nhờ Bà giúp đỡ ghi tên thân nhân tôi (em ruột) vào danh sách tù chính trị VN và vận động được để sự bảo lãnh của chúng tôi sớm thành công.

Tôi xin ghi ra đây 1 số dữ kiện về em ~~nhỏ~~ tôi để Bà xem xét có thể đủ yếu tố đưa em vào danh sách tù chính trị không.

- Tên: Nguyễn Đình An

- Ngày sinh: 29-9-1941

- Cấp bậc trong quân lực VNCH: Đại úy

- Đã được huấn luyện ở các trường quân sự Mỹ trước 1975

- Thời gian ở trại tập trung cải tạo: từ 24-6-75 đến 5-12-77
(hiện có giấy ra trại)

- Địa dư hiện tại: 136 Đường 12

Phước Bình - Thủ Đức

T.P. Hồ Chí Minh - Việt Nam

Tôi đã làm thủ tục bảo lãnh cho em tôi 3 năm nay, đã được cấp số IV, nhưng còn thiếu giấy khai sinh của mình tôi nên ODP office ở Bangkok chưa दिए cấp L.O.I. Nay nhờ tin được bạn sinh, nên mới làm lại hồ sơ bảo lãnh khác theo diện tôi

là công dân Mỹ, may ra được nhận công việc; Nhưng
vẫn đứng 30' IV để cấp thuế.

Thưa Bà, Cháu Bà nhận xét thì việc bảo lãnh tôi
vừa nay có hy vọng nhiều hơn, và bà cần thêm giấy
tờ giấy để ghi tên em tôi vào danh sách từ
chính trị, xin Bà vui lòng cho tôi biết, tôi sẽ
cung cấp thêm.

Chúng tôi, những gia đình của tù chính trị -
và chính tôi là tù chính trị từ 75-81 - rất cần
phục vụ việc làm cao đẹp của ~~đất~~ quý lợi, một hoạt
động vì nhân đạo, vô vi lợi.

Cần chú ý Bà cũng quý vị Tony bảo Quan Trị
đi dạo sức khỏe, may mắn và thành công.

Idiub,
Nguyễn Đức Hải

Pennsauken, N.J. 08110
Tel

HA DINH NGUYEN

PENNSAUKEN, NJ 08110



HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

ATTN: MRS. KHÚC MINH THỞ

U.S. Department of Justice (INS)

Petition for Alien Relative

OMB No. 1115-0054

DO NOT WRITE IN THIS BLOCK — FOR EXAMINING OFFICE ONLY

Case ID#	Action Stamp	Fee Stamp
AM		
G-28 or Volag #		
Section of Law: ☐ 201 (b) spouse ☐ 203 (a)(1) ☐ 201 (b) child ☐ 203 (a)(2) ☐ 201 (b) parent ☐ 203 (a)(4) ☐ 203 (a)(5)	Petition was filed on _____ (priority date) ☐ Personal Interview ☐ Previously Forwarded ☐ Pet. Ben. "A" File Reviewed ☐ Stateside Criteria ☐ Field Investigations ☐ I-485 Simultaneously ☐ 204 (a)(2)(A) Resolved ☐ 204 (h) Resolved	
AM CON:		
REMARKS:		

A. Relationship

1. The alien relative is my: ☐ Husband/Wife ☐ Parent ☒ Brother/Sister ☐ Child ☐ Yes ☒ No
2. Are you related by adoption? ☐ Yes ☒ No
3. Did you gain permanent residence through adoption? ☐ Yes ☒ No

B. Information about you

1. Name (Family name in CAPS) (First) (Middle)
 NGUYEN Ha Dinh

2. Address (Number and Street) (Apartment Number)
 (Town or City) (State/Country) (ZIP/Postal Code)
 Pennsauken, N.J. 08110

3. Place of Birth (Town or City) (State/Country)
 Quang Nam Vietnam

4. Date of Birth (Mo/Day/Year) 5. Sex ☒ Male ☐ Female
 11-12-40

6. Marital Status ☒ Married ☐ Single ☐ Widowed ☐ Divorced

7. Other Names Used (including maiden name)
 None

8. Date and Place of Present Marriage (if married)
 08-25-70 Vietnam

9. Social Security number 10. Alien Registration Number (if any)
 A-25 277 134

11. Names of Prior Husbands/Wives 12. Date(s) Marriage(s) Ended
 None None

C. Information about your alien relative

1. Name (Family name in CAPS) (First) (Middle)
 NGUYEN An Dinh

2. Address (Number and Street) (Apartment Number)
 136 Duong 12
 (Town or City) (State/Country) (ZIP/Postal Code)
 Phuoc Binh, Thu Duc, TP. Ho Chi Minh Vietnam

3. Place of Birth (Town or City) (State/Country)
 Quang Nam Vietnam

4. Date of Birth (Mo/Day/Year) 5. Sex ☒ Male ☐ Female
 09-29-41

6. Marital Status ☒ Married ☐ Single ☐ Widowed ☐ Divorced

7. Other Names Used (including maiden name)
 None

8. Date and Place of Present Marriage (if married)
 12-17-63 Vietnam

9. Social Security number 10. Alien Registration Number (if any)
 None None

11. Names of Prior Husbands/Wives 12. Date(s) Marriage(s) Ended
 None None

13. If you are a U.S. citizen, complete the following:

My citizenship was acquired through (check one)

☐ Birth in the U.S.☒ Naturalization

Give number of certificate, date and place it was issued

12695667 07-22-87 Phila., PA

☐ Parents

Have you obtained a certificate of citizenship in your own name?

☐ Yes ☐ No

If "Yes," give number of certificate, date and place it was issued

13. Has your relative ever been in the U.S.?

☒ Yes☐ No

14. If your relative is currently in the U.S., complete the following:

He or she last arrived as a (visitor, student, stowaway, without inspection, etc.)

N/A

Arrival/Departure Record (I-94) Number

Date arrived (Month/Day/Year)

Date authorized stay expired, or will expire as shown on Form I-94 or I-85

15. Name and address of present employer (if any)

N/A

Date this employment began (Month/Day/Year)

4a. If you are a lawful permanent resident alien, complete the following:

Date and place of admission for, or adjustment to, lawful permanent residence, and class of admission:

N/A

4b. Did you gain permanent resident status through marriage to a United States citizen or lawful permanent resident?

☐ Yes☒ No

16. Has your relative ever been under immigration proceedings?

☐ Yes☒ No

Where

When

☐ Exclusion☐ Deportation☐ Rescission☐ Judicial Proceedings

INITIAL RECEIPT

RESUBMITTED

RELOCATED

COMPLETED

Rec'd

Sent

Approved

Dated

Returned

C. (Continued) Information about your alien relative

16. List husband/wife and all children of your relative (if your relative is your husband/wife, list only his or her children).

Name	Relationship	Date of Birth	Country of Birth
1. Pham Thi Thuy	Wife	03-05-46	Vietnam
2. Nguyen Dinh Son	Son	07-29-65	Vietnam
3. Nguyen Dinh Lam	Son	10-03-66	Vietnam
4. Nguyen Dinh Thuy Duong	Daughter	09-14-69	Vietnam
5. Nguyen Dinh Minh	Son	12-01-70	Vietnam

17. Address in the United States where your relative intends to reside

(Number and Street)

(Town or City)

(State)

Pennsauken NJ

18. Your relative's address abroad

(Number and Street)

(Town or City)

(Province)

(Country)

136 Duong 12, Phuoc Binh, Thu Duc, TP. Ho Chi Minh, Vietnam

19. If your relative's native alphabet is other than Roman letters, write his/her name and address abroad in the native alphabet:

(Name) (Number and Street) (Town or City) (Province) (Country)

N/A

20. If filing for your husband/wife, give last address at which you both lived together: From To

(Name) (Apt. No.) (Town or City) (State or Province) (Country) (Month) (Year) (Month) (Year)

N/A

21. Check the appropriate box below and give the information required for the box you checked:

☒ Your relative will apply for a visa abroad at the American Consulate in Bangkok Thailand

(City)

(Country)

☐ Your relative is in the United States and will apply for adjustment of status to that of a lawful permanent resident in the office of the Immigration and Naturalization Service at

(City)

(State)

If your relative is not eligible for adjustment of status, he or she will

apply for a visa abroad at the American Consulate in

(City)

(Country)

(Designation of a consulate outside the country of your relative's last residence does not guarantee acceptance for processing by that consulate. Acceptance is at the discretion of the designated consulate.)

D. Other Information

1. If separate petitions are also being submitted for other relatives, give names of each and relationship.

None

2. Have you ever filed a petition for this or any other alien before? ☐ Yes ☒ No

If "Yes," give name, place and date of filing, and result.

Warning: The INS investigates claimed relationships and verifies the validity of documents. The INS seeks criminal prosecutions when family relationships are falsified to obtain visas.

Penalties: You may, by law be imprisoned for not more than five years, or fined \$250,000, or both, for entering into a marriage contract for the purpose of evading any provision of the immigration laws and you may be fined up to \$10,000 or imprisoned up to five years or both, for knowingly and willfully falsifying or concealing a material fact or using any false document in submitting this petition.

Your Certification

I certify, under penalty of perjury under the laws of the United States of America, that the foregoing is true and correct. Furthermore, I authorize the release of any information from my records which the Immigration and Naturalization Service needs to determine eligibility for the benefit that I am seeking.

Signature Hai Dinh Nguyen

Date 7-7-1988

Phone Number

Signature of Person Preparing Form if Other than Above

I declare that I prepared this document at the request of the person above and that it is based on all information of which I have any knowledge.

(Print Name)

(Address)

(Signature)

(Date)

NOTICE TO PERSONS FILING FOR SPOUSES IF MARRIED LESS THAN TWO YEARS

Pursuant to section 216 of the Immigration and Nationality Act, your alien spouse may be granted conditional permanent resident status in the United States as of the date he or she is admitted or adjusted to conditional status by an officer of the Immigration and Naturalization Service. Both you and your conditional permanent resident spouse are required to file a petition, Form I-751, Joint Petition to Remove Conditional Basis of Alien's Permanent Resident Status, during the ninety day period immediately before the second anniversary of the date your alien spouse was granted conditional permanent residence.

Otherwise, the rights, privileges, responsibilities and duties which apply to all other permanent residents apply equally to a conditional permanent resident. A conditional permanent resident is not limited to the right to apply for naturalization, to file petitions in behalf of qualifying relatives, or to reside permanently in the United States as an immigrant in accordance with the immigration laws.

Failure to file Form I-751, Joint Petition to Remove the Conditional Basis of Alien's Permanent Resident Status, will result in termination of permanent residence status and initiation of deportation proceedings.

NOTE: You must complete Items 1 through 6 to assure that petition approval is recorded. Do not write in the section below item 6.

.....

1. Name of relative (Family name in CAPS)	(First)	(Middle)
NGUYEN	An	Dinh
2. Other names used by relative (including maiden name)		
None		
3. Country of relative's birth	4. Date of relative's birth (Month/Day/Year)	
Vietnam	09-29-41	
5. Your name (Last name in CAPS)	(First)	(Middle)
NGUYEN	Ha	Dinh
6. Your phone number		

Action Stamp

SECTION

- ☐ 201 (b)(spouse)
☐ 201 (b)(child)
☐ 201 (b)(parent)
☐ 203 (a)(1)
☐ 203 (a)(2)
☐ 203 (a)(4)
☐ 203 (a)(5)

DATE PETITION FILED

☐ STATESIDE
CRITERIA GRANTED

SENT TO CONSUL AT:

CHECKLIST

Have you answered each question?

Have you signed the petition?

Have you enclosed:

- ☒ The filing fee for each petition?
☒ Proof of your citizenship or lawful permanent residence?
☒ All required supporting documents for each petition?

If you are filing for your husband or wife have you included:

- ☐ Your picture?
☐ His or her picture?
☐ Your G-325A?
☐ His or her G-325A?

TOA-HOÀ-GIAI
HỘI-AN.

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy.
Ngày mười chín tháng hai, hồi 10 giờ.

CHỨNG THƯ THAY GIẤY
Khai-sinh NGUYỄN BÌNH AN.

Trước mặt chúng tôi là: HUYNH THU VAN.
Chánh-án tòa Hòa-giai Hội-an ngồi tại:
Văn-phòng có Ông Kỵ-sĩ NGUYỄN ĐƯƠNG GIẤY.

Số 2857/T.A.

CÓ MẶT HẦU TÒA :

Người đứng khai : Hà Đức Tôn 50 tuổi, Nghề-nghiệp Nông, ở khai căn-cứ số 1A.0049. Ngày 28.9.1955. Do Quận-Điện-bàn cấp. Chánh-quan là Ông Trương Điện-bàn, Quảng-nam. Trú tại xã Thanh-trường, Điện-bàn, Tỉnh Quảng-nam.

HÀ NGƯỜI CHỨNG :

- 1) Ô NGUYỄN HUU KHOI. 51 tuổi, Y-tá, Căn-cước số 10039. Ngày 28.9.1955. Quận Điện-bàn cấp, chánh-quan và trú-quan làng An-thành, xã Thanh-trường, Quận Điện-bàn, Tỉnh Quảng-nam.
- 2) Ô TRƯƠNG-CÔNG CHANH. 56 tuổi, làm nông, Căn-cước số 10285. Quận Điện-bàn cấp ngày 16-8-1955. Chánh-quan và trú-quan làng Thanh-quýt, xã Thanh-trường, Quận Điện-bàn, Tỉnh Quảng-nam.
- 3) Ô TRƯƠNG-CÔNG TY. 46 tuổi, Nghề-nghiệp Nông, Căn-cước số 10283. Quận Điện-bàn cấp ngày 28-7-1955. Chánh-quan và trú-quan làng An-thành, xã Thanh-trường, Quận Điện-bàn, Tỉnh Quảng-nam.

Hững người chứng nói trên sau khi thề nói tất cả sự thật và có sự thật, đã khai và nhận biết rõ :

NGUYỄN BÌNH AN Quốc tịch Việt-nam. Sinh ngày HAI MƯỜI CHÍN CHÍN HAI MỘT NGHIN CHÍN TRĂM ĐƠN MƯỜI MỘT (29-9-1941) tại làng Kỳ, Quận Điện-bàn, Tỉnh Quảng-nam, con Ông NGUYỄN BÌNH HIỆP (chết) và bà THI HỒNG OANH. Vợ chánh-thất.

Những người này quả-quyết rằng : Ô HÀ ĐỨC TON không thể xuất giấy khai sanh cho cháu y được vì lẽ số hộ-tịch nơi sanh-quan của cháu y bị phá hủy bởi những biến-cố chiến-tranh.

Những người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên nên chúng tôi chiếu các điều 47, 48 Hoàng-việt Bộ-luật lập tờ chứng; thư này thể khai-sanh cấp cho Ô Hà-Đức Tôn để làm bằng.

Hững người chứng sau khi nghe đọc bản văn này đã ký tên cùng chúng tôi và lục-sự.

LỤC-SỰ
Ký-tên NGUYỄN HOÀNG.

CHÁNH-ÁN :
Ký-tên HUYNH THU VAN.

- Hững người chứng:
- 1) Ký tên NGUYỄN HUU KHOI.
 - 2) Ký tên TRƯƠNG CÔNG CHANH.
 - 3) Ký tên TRƯƠNG CÔNG TY.

Trước bạ tại Hội-an (Pailoo)
ngày 22 tháng 2 năm 1957.
Quyển 14 tờ 31 số 586.

Thần

Chú-sự

Ký-tên NGUYỄN THANH HIỆM.

Người đứng xin
Ký tên HÀ ĐỨC TON.

Miên lý-phí trước-bạ và con niêm.
Chiếu-quy 13 nghị định số 742/SĐ.
ngày 17 tháng 11 năm 1947.

THAM-PHÁN.

Sao y an ninh bản tồn-trữ tại phòng, Lục-sự
Tòa Hòa-giai Hội-an Tỉnh Quảng-nam.
Lục-sự :

IV 27622

Judiciary Office of Central Vietnam
Re-Conciliation Court of Hoi An

A REPLACEMENT OF BIRTH
CERTIFICATE FOR

NGUYEN DINH AN

REPUBLIC OF VIETNAM

The year nineteen hundred and fifty seven, the 17th day of February, at 10:00 a.m.

Before us NGUYEN NHU VAN, Presiding Judge of the Court of Re-conciliation of HOI AN, with the presence of the Assistant NGUYEN HOANG, Clerk of the Court.

HAS PERSONALLY REPORTED AT THE COURT. =

The applicant = HA DUC TON,
50 years of age; occupation = Farmer,
Security Identification number = A0049
dated on 09/28/1955 issued by the District of Dien Ban - Domicile =
Phong Ngu Village, Dien Ban, Quang Nam - Residing at the Village of Thanh
Truong, Dien Ban, City of Quang Nam.

The three witnesses=

- 1) Mr. Nguyen Huu Khoi
50 years of age, Nurse
Security Identification #A0039
dated on 09/26/1955 issued by the District of Dien Ban;
Domiciled & residing at the Village of An Thanh - Thanh Truong
District of Dien Ban, City of Quang Nam
- 2) Mr. Truong Cong Chan
56 years of age, Worker

(continued on reverse side)

NATIONALITIES SERVICE CENTER
PHILA., PA 19107

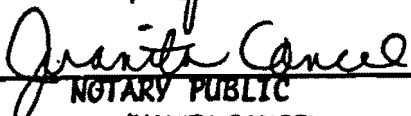
TRANSLATION SERVICE

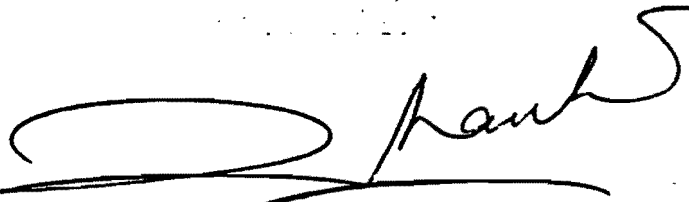
NOTE: "NSC AND THE TRANSLATOR DISCLAIM ANY RESPONSIBILITY OR LIABILITY
FOR THE LOSS RESULTING FROM RELIANCE UPON THIS TRANSLATION
OTHER THAN THE COST OF THE TRANSLATION".

UNITED STATES OF AMERICA
STATE OF PENNSYLVANIA
CITY OF PHILADELPHIA

I hereby certify that the above translation is true and correct
and that I have knowledge of the English and VIETNAMESE Languages.

SWORN TO AND SUBSCRIBED BEFORE ME THIS

15th day of September 1986

NOTARY PUBLIC
JUANITA CANCEL
Notary Public, Phila., Phila. Co.


TRANSLATOR

Security Identification #A9285 District of Dien Ban,
issued on 08/16/1955
Domiciled and Residing at the Village of
Thanh Quit, Thanh Truong, District of
Dien Ban, City of Quang Nam.

3) Mr. Truong Cong Ty
46 years of age, farmer
Security Identification #A0285 District of Dien Ban,
issued on 07/29/1955
Domiciled and residing at the Village of An Thanh,
Thanh Truong, District of Dien Ban, City of Quang Nam.

After having been sworn and told the truth the whole truth and nothing
but the truth and declared knowing that =

NGUYEN DINH AN
Nationality = Vietnamese
Date of Birth = 09/29/1941
At = The Village of Ky Lam
District of Dien Ban, City of
Quang Nam.
Son = of Mr. Nguyen Dinh Nhiep
(Deceased) and
Mrs. LE THI HONG OANH
(legitimate wife)

These witnesses firmly certified that = Mr. HA DUC TON could not submit
a copy of Birth Certificate, for his nephew for the reason that the
book of birth where his nephew was born, had been destroyed by the events
of war.

The witnesses certified that the statements mentioned above are true, and
correct, therefore, we established this replacement of Birth Certificate
and issued to Mr. Ha Duc Ton, for appropriate official use in according
to the article #47, 48 of vital statistics.

After having read this document, have signed with us and the clerk of
the court,

Clerk of the Court
signed = NGUYEN HOANG

Witnesses

- 1- Signed = NGUYEN HUU KHOI
- 2- Signed = TRUONG CONG CHAN
- 3- Signed = TRUONG CONG TY

Registered at Hoi An (Faifoo)

Date = February 22nd, 1957.

Book = 14

Page = 31

Number = 686

Collected =

Bureau Chief=

Signed = NGUYEN THANH VIEM

Presiding Judge =
signed = NGUYEN NHU VAN
Applicant,

Signed = HA DUC TON

Free of charge for the registry and
stamps

in accordance to the Article #15 of
the Decree #742/SG-dated on 11/17/1947.

Judge

Exerted from the original copy which
kept at the office of the Re-conciliation
court of Hoi An, City of Quang Nam.

sealed and signed

Illegible

Clerk of the Court

ĐO NỘI VỤ
Trại Tam Đa
Số 251

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số 001-QLTĐ, ban
hành theo công văn số
2263 ngày 21 tháng 11
năm 1972

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 900-BCAT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thi hành án văn quyết định tha số 11 ngày 11 tháng 11 năm 1970

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn Đình An

Họ, tên thường gọi: An

Họ, tên bị danh:

Sinh ngày 20 tháng 9 năm 1941

Nơi sinh: Điện Biên, Quảng Nam

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

136 đường 12 phường Bình, thủ đức thành phố Hồ Chí Minh

Can tội: Đại úy ngày

Bị bắt ngày 24-6-1975

Án phạt 3 năm TĐCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Bộ nội vụ

Đã bị tăng án lần, công thành năm tháng

Đã được giảm án lần, công thành năm tháng

Nay về cư trú tại 136 đường 12 phường Bình, thủ đức thành phố

Nhân xét quá trình cải tạo: Tốt, chỉ mình

Xác định rõ tại 17, m tên cải tạo tin tưởng vào sự tiến
bộ của xã hội chủ nghĩa, có cố gắng, làm việc ngay công, 10 giờ
quy định, tập thể chấp hành đầy đủ, tiếp thu và hiểu rõ
chính sách, thái độ tốt với cộng đồng nhân dân. Mọi quy
định chấp hành rõ ràng, có sự cải thiện.

Lưu tay nguyên tờ phải

Của: Nguyễn Đình An

Chức vụ: 55334

Lập tại: Thủ Đức

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 12 tháng 12 năm 1970

Giám thị

Nguyễn Đình An

Nguyễn Đình An

TRUNG TÂM NHÂN VĂN XUYÊN

English Language School



Defense Language Institute

Be it known that

1LT NGUYEN DINH AN (VIETNAM)

has successfully completed the

ENGLISH LANGUAGE INSTRUCTOR COURSE

at this institution and by authority of the
Department of Defense
is awarded this

Diploma

Given at Lackland Air Force Base, Texas this 4 day of OCTOBER 1972

John P. Dennis
Chief, Instruction Division

Robert K. Affort
Commandant



English Language School



Defense Language Institute

Be it known that

1LT NGUYEN DINH AN (VIETNAM)

has successfully completed the

ENGLISH LANGUAGE INSTRUCTOR COURSE

at this institution and by authority of the
Department of Defense
is awarded this

Diploma

Given at Lackland Air Force Base, Texas this 4 day of OCTOBER 1972

John P. Dennis
Chief, Instruction Division

John K. Affort
Commandant



QUẬN ĐIỆN BÀN

XÃ KỶ CHÂU

Số hiệu 35

Chứng-Thư Hôn-Thú

Tên họ người chồng NGUYEN DINH AN
Nghề-nghiệp công chức
Sanh ngày 29 tháng 9 năm 1941
Tại Ky-Lam, Ky-Châu, Điện-Bàn Quang-Nam
Cư trú tại -nt-
Tạm trú tại -nt-
Tên họ cha chồng NGUYEN DINH NHIẾP (chết)
(Sống chết phải nói) LE THI HONG_OANH (chết)
Tên họ mẹ chồng
(Sống chết phải nói)
Tên họ người vợ Phạm (Thị-Thủy)
Nghề-nghiệp nội trợ
Sanh ngày 5 tháng 3 năm 1946
Tại Long-Hoi, Kỳ-Châu, Điện-Bàn Quang-Nam,
Cư sở tại -nt-
Tạm trú tại -nt-
Tên họ cha vợ Phạm-Lâm (chết)
(Sống chết phải nói) Huỳnh-Thị-Tô sống)
Tên họ mẹ vợ
(Sống chết phải nói)
— Ngày cưới 17 tháng 12 năm 1963
— Vợ chồng khai hay không lập hôn khế số 35
Ngày 17 tháng 12 năm 1963
Tại Ky-Châu, Điện-Bàn Quang-Nam

Trích y nguyên bản

Kỳ-Châu ngày 17 . tháng . 12 . năm 1963

Viên chức Hộ-tích

Ký tên
Lâm - Sơn

chữ ký và khuôn dấu

Cục Đại-Diện xã . Kỳ-Châu

Liên-Ban ngày 16 tháng 12 1963

QUANG TỈNH QUANG-NAM

QUẢN LÝ QUẢN DIỆN-BÀN



TIRAN CHUONG

TÒA-HOÀ-GIẢI

HỘI-AN.

CHUNG THƯ THAY GIẤY

Khai-sinh NGUYỄN BÌNH AN.

Số 1857/T.A.

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy.
Ngày mười chín tháng hai, hồi 10 giờ.

Trước mặt chúng tôi là: HUYNH NHƯ VÂN.
Chánh-á toà Hòa-giải Hội-an ngồi tại:
Văn-phòng có ông LỤC-SY HUYNH-ĐOÀNG và
giúp việc.

CÓ MẶT HẦU TÒA :

Người đương khai : Hà Đắc Tôn 50 tuổi, Nghề-nghiep nông, Hộ-khai cũn-cũc
số 1A.0049. Ngày 28.9.1955. Do Quận-điện-bản cấp. Chánh-quản làng Phong-nh
Điện-bản, Quảng-nam. Trú tại xã Thanh-trường, Điện-bản, Tỉnh Quảng-nam.

HAI NGƯỜI CHỨNG :

- 1) Ô NGUYỄN HUU KHOI. 51 tuổi, Y-tá, Cũn-cũc số 10039. Ngày 26.9.1955. Do
Quận Điện-bản cấp, chánh-quản và trú-quan làng An-thành, xã Thanh-trường,
Quận Điện-bản, Tỉnh Quảng-nam.
- 2) Ô TRƯƠNG-CÔNG CHANH. 56 tuổi, làm nông, Cũn-cũc số 10285. Quận Điện-bản
cấp ngày 16-8-1955. Chánh-quản và trú-quan làng Thanh-quất, xã Thanh-
trường, Quận Điện-bản, Tỉnh Quảng-nam.
- 3) Ô TRƯƠNG-CÔNG TY. 46 tuổi, Nghề-nghiep nông, Cũn-cũc số 10285. Quận Điện-
bản cấp ngày 29-7-1955. Chánh-quản và trú-quan làng An-thành, xã Thanh-
trường Quận Điện-bản Tỉnh Quảng-nam.

Những người chứng nói trên sau khi thề nói tất cả sự thật và
có sự thật, đã khai và nhận biết rõ :

NGUYỄN BÌNH AN? Quốc tịch Việt-nam. Sinh ngày HAI MƯƠI CHÍN
CHÍN NĂM MỘT NGHIN CHÍN TRAM ĐƠN MƯƠI MỘT (29-9-1941) tại làng Kỳ-
Quận Điện-bản, Tỉnh Quảng-nam, con ông NGUYỄN BÌNH NHIEP (chết) và bà
THỊ HỒNG CANG. Vợ chánh-thất.

Những người này quả-quyết rằng : Ô HÀ ĐẮC TÔN không thể mất nạp
giấy khai sinh cho cháu y được vì lẽ số hộ-tịch nơi sanh-quan của
cháu y bị phá hủy bởi những biến-cố chiến-tranh.

Những người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên nên chúng
chiếu các điều 47, 48 Hoàng-việt Bộ-luật lập tờ chứng như này thế giấy
Khai-sinh Cấp cho Ô Hà-Đắc Tôn để làm bằng.

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này đã ký tên cùng
chúng tôi và lục-sy.

LỤC-SY

Ký-tên NGUYỄN HOÀNG.

CHANH-AN :

Ký-tên HUYNH NHƯ VÂN.

Người đương xin

Ký tên HÀ ĐẮC TÔN .

Những người chứng:

1) Ký tên NGUYỄN HUU KHOI.

2) Ký tên TRƯƠNG CÔNG CHANH.

3) Ký tên TRƯƠNG CÔNG TY .

Trước bạ tại Hội-an(Paifoo)

ngày 22 tháng 2 năm 1957.

Quyển 14 tờ 31 số 686.

Thần

Chủ-sy

Ký-tên NGUYỄN THANH VIEM.

Miễn lệ-phí trước-bạ và con niêm.
Chiếu-giữ 15 nghị định số 742/SG.
ngày 17 tháng 11 năm 1947.

THAM-PHAN.

Sao y chánh bản tồn-trữ tại phòng Lục-sy
Tòa hòa-giải Hội-an Tỉnh Quảng-nam
Lục-sy :



IV 27622

IV 27622

Judiciary Office of Central Vietnam
Re-Conciliation Court of Hoi An

A REPLACEMENT OF BIRTH
CERTIFICATE FOR

NGUYEN DINH AN

REPUBLIC OF VIETNAM

The year nineteen hundred and fifty seven, the 17th day of February, at
10:00 a.m.

Before us NGUYEN NHU VAN, Presiding Judge of the Court of Re-conciliation
of HOI AN, with the presence of the Assistant NGUYEN HOANG, Clerk of the
Court.

HAS PERSONALLY REPORTED AT THE COURT. =

The applicant = HA DUC TON,
50 years of age; occupation = Farmer,
Security Identification number = A0049
dated on 09/28/1955 issued by the District of Dien Ban - Domicile =
Phong Ngu Village, Dien Ban, Quang Nam - Residing at the Village of Thanh
Truong, Dien Ban, City of Quang Nam.

The three witnesses=

- 1) Mr. Nguyen Huu Khoi
50 years of age, Nurse
Security Identification #A0039
dated on 09/26/1955 issued by the District of Dien Ban;
Domiciled & residing at the Village of An Thanh - Thanh Truong
District of Dien Ban, City of Quang Nam
- 2) Mr. Truong Cong Chan
56 years of age, Worker

(continued on reverse side)

NATIONALITIES SERVICE CENTER
PHILA., PA 19107

TRANSLATION SERVICE

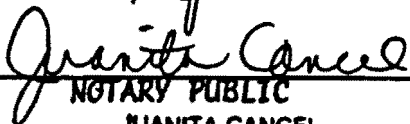
NOTE: "NSC AND THE TRANSLATOR DISCLAIM ANY RESPONSIBILITY OR LIABILITY
FOR THE LOSS RESULTING FROM RELIANCE UPON THIS TRANSLATION
OTHER THAN THE COST OF THE TRANSLATION".

UNITED STATES OF AMERICA
STATE OF PENNSYLVANIA
CITY OF PHILADELPHIA

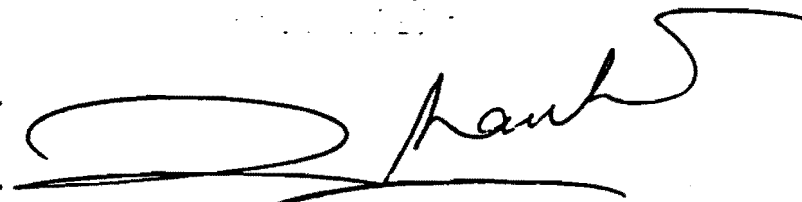
I hereby certify that the above translation is true and correct
and that I have knowledge of the English and VIETNAMESE Languages.

SWORN TO AND SUBSCRIBED BEFORE ME THIS

15th day of September 1986


NOTARY PUBLIC

JUANITA CANCEL
Notary Public, Phila., Phila. Co.



TRANSLATOR

Security Identification #A9285 District of Dien Ban,
issued on 08/16/1955
Domiciled and Residing at the Village of
Thanh Quit, Thanh Truong, District of
Dien Ban, City of Quang Nam.

3) Mr. Truong Cong Ty
46 years of age, farmer
Security Identification #A0285 District of Dien Ban,
issued on 07/29/1955
Domiciled and residing at the Village of An Thanh,
Thanh Truong, District of Dien Ban, City of Quang Nam.

After having been sworn and told the truth the whole truth and nothing
but the truth and declared knowing that =

NGUYEN DINH AN
Nationality = Vietnamese
Date of Birth = 09/29/1941
At = The Village of Ky Lam
District of Dien Ban, City of
Quang Nam.
Son = of Mr. Nguyen Dinh Nhiep
(Deceased) and
Mrs. LE THI HONG OANH
(legitimate wife)

These witnesses firmly certified that = Mr. HA DUC TON could not submit
a copy of Birth Certificate, for his nephew for the reason that the
book of birth where his nephew was born, had been destroyed by the events
of war.

The witnesses certified that the statements mentioned above are true, and
correct, therefore, we established this replacement of Birth Certificate
and issued to Mr. Ha Duc Ton, for appropriate official use in according
to the article #47, 48 of vital statistics.

After having read this document, have signed with us and the clerk of
the court,

Clerk of the Court
signed = NGUYEN HOANG

Witnesses

- 1- Signed = NGUYEN HUU KHOI
- 2- Signed = TRUONG CONG CHAN
- 3- Signed = TRUONG CONG TY

Registered at Hoi An (Faifoo)

Date = February 22nd, 1957.

Book = 14

Page = 31

Number = 686

Collected =

Bureau Chief=

Signed = NGUYEN THANH VIEM

Presiding Judge =

signed = NGUYEN NHU VAN

Applicant:

Signed = HA DUC TON

Free of charge for the registry and
stamps

in accordance to the Article #15 of
the Decree #742/SG-dated on 11/17/1947.

Judge

Exerted from the original copy which
kept at the office of the Re-conciliation
court of Hoi An, City of Quang Nam.

sealed and signed

Illegible

Clerk of the Court

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
SỞ TƯ - PHÁP TRUNG - PHẦN
TÒA HÒA GIẢI Hội An

Ngày 2 tháng 3 năm 1963
CHỨNG CHỈ THAY GIẤY

Khai-Sinh
Số 1111 /T.A. Phạm-thị-thủy

Năm một ngàn chín trăm SÁU MƯƠI MƯƠI
ngày CHÍNH tháng NAM hồi 19 giờ
Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN-THỊ-THỦY
Thẩm - Phán Tòa Hòa - Giải Việt - Nam,
ngồi tại Văn Phòng ở Tòa Hòa Giải Hội An
có Lục-sự NGUYỄN-THỊ giúp việc

ĐÁ ĐẾN HẦU :

Phạm-Thị 29 tuổi, nghề-nghiệp lâm-nông
chánh quán làng Làng-Hội, Kỳ-Châu, Điện-Bàn, Quảng-Nam
Trú quán làng Làng-Hội, Kỳ-Châu, Điện-Bàn, Quảng-Nam
thẻ con em số A.0005 ngày 30-9-1955
do quận Điện-Bàn cấp.
Thỉnh cầu Tòa-án cấp một chứng chỉ khôi sinh cho em
y. sinh ngày 3-3-1946 tại Làng-Hội, Kỳ-Châu
Điện-Bàn, Quảng-Nam theo như đơn đề lại bản Tòa ngày 9-5-63
Đương sự có ba nhân chứng sau đây đề chứng thực lời khai của y

- 1) Phạm-Anh-Số 48 tuổi, nghề nông, tổ khai con em số A.0481 do PVHC Phu-Kỳ cấp ngày 1-10-1955, chánh trú quận Điện-Bàn, Kỳ-Châu, Quảng-Nam.
- 2) Nguyễn-Từ-Minh, 33 tuổi, nghề công, tổ khai con em số A.1495 do quận Duy-Xuyễn cấp ngày 28-9-1956, chánh quán Phu-Lập, Duy-Xuyễn, Quảng-Nam, hiện trú tại Cần-Phô Hội An.
- 3) Nguyễn-Trang-Chương, 37 tuổi, nghề công, tổ khai con em số A.0044 do PVHC Phu-Kỳ cấp ngày 30-9-1955, chánh trú quận Ngũ-thôn, Điện-Bàn, Quảng-Nam.

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và quả quyết biết chắc tên

PHẠM-THỊ-THỦY, quốc-tịch Việt-Nam, sinh ngày NAM tháng BA, năm một ngàn chín trăm bốn mươi sáu (3-3-1946) tại Làng Hội, Kỳ-Châu, Điện-Bàn, Quảng-Nam, con gái ông Phạm-Lâm (chết) và bà Nguyễn-thị-Tô vợ chính thất.

Vì duyên cớ mà Phạm-Tô không thể xin sao lục khai sinh cho được là vì **cổ bộ tịch nơi sinh quán của em y bị phá hủy bởi những biến cố chiến tranh**

Mấy người chứng xác nhận như trên đây nên tôi phát giấy **chứng chỉ khai sinh** này cho tên **Phạm-Tô để làm bằng**

chiếu theo các điều 47, 48 HVHL.

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục sự sau khi đọc lại.

LỤC - SỰ

THẨM PHÁN

Ký tên : NGUYỄN-TRẦN

Ký tên : NGUYỄN-NGUYỄN-VĂN

Những người làm chứng

Người đứng xin

Ký tên : Phạm-Tô

1) **Phạm-Tô để làm chỉ**

2) **Ký tên : Nguyễn-Trần-Ng**

3) **Ký tên : Nguyễn-Trần-Chương**

Chỉ nhận sau miễn và trước bạ miễn phí.

Hội-nh ngày 10 tháng 5 năm 1967

Ký Trưởng Ty Thừa Tự Hành-Lập

Ký tên không rõ và đóng dấu.

SAO Y CHÁNH H-N - Tại phòng Lục-Sự Tòa Hư

Giới Hội-nh Quảng-Tr

Hội-nh ngày 5 tháng 1 năm 1967

HIỆN THỰC TÊN

LỤC-SỰ

THẨM PHÁN

NGUYỄN-TRẦN

Republic of Vietnam
Security Identification

Number: ILLEGIBLE

Full Name: PHAM THI THUY
Date of Birth: March 5th, 1946
Long Hoi, Quang Nam
Father's Full Name: Pham Lam
Mother's Full Name: Huynh Thi To
Address: Phu Xuong, Khanh Hoa
Special Marks: Freckle from 0.5 cm
under the left side of the nose
Right index: Fingerprinted
Left index: Fingerprinted
Incumbent's signature: Signed
Vinh Xuong October 16th, 1970
Acting for the Chief of the National Police
Service of Khanh Hoa
Assistant Chief of National Police Service
Sealed & Signed: BUI DAC HUU

NATIONALITIES SERVICE CENTER
PHILA., PA 19107

TRANSLATION SERVICE

NOTE: "NSC AND THE TRANSLATOR DISCLAIM ANY RESPONSIBILITY OR LIABILITY
FOR THE LOSS RESULTING FROM RELIANCE UPON THIS TRANSLATION
OTHER THAN THE COST OF THE TRANSLATION".

UNITED STATES OF AMERICA
STATE OF PENNSYLVANIA
CITY OF PHILADELPHIA

I hereby certify that the above translation is true and correct
and that I have knowledge of the English and VIETNAMESE Languages.

SWORN TO AND SUBSCRIBED BEFORE ME THIS

15th day of September 1986

Juanita Cancel
NOTARY PUBLIC
JUANITA CANCEL

Notary Public, Phila., Phila. Co.
My Commission Expires March 2, 1987

Pham

TRANSLATOR

1220

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

TELEPHONE

ĐƠN CHIẾT CHỦ KÝ CỦA

24th Division

Ch. 2

Lập lại và bổ sung ngày 8 tháng 10 năm 1966

Người khai

HQ lai.

Nhân chứng

Nguyen Dinh ANHUNG TRICH LUC
THAC GIAN, ngay 5 tháng 1-1968

HÀNG GIẢN, ngày 5 tháng 1 năm 1967 -

02-1-4



DINH-VĂN-PHÊ



KHAI - SANH

TÊN HỌ ẤU-NHI N NGUYEN DINH MINH CHAU
Phái N u
Sanh tiếng khóc một, thả ng mười hai năm một ngàn chín trăm
(Ngày, tháng, năm) ba y mười (1.12.1970)
Tại Xã Vinh Hai, Quận Vinh Xương, Tỉnh Khánh Hòa
Cha NGUYEN DINH AN
(Tên, họ)
Tuổi Năm một ngàn chín trăm bốn mươi một.
Nghề - nghiệp Quan nhân
Cư-trú tại KBC 4.3II
Mẹ PHAM THI THUY
(Tên, họ)
Tuổi Sinh năm một ngàn chín trăm bốn mươi sáu.
Nghề - nghiệp Nội trợ
Cư-trú tại Xã Vinh Hai, Quận Vinh Xương, Tỉnh Khánh Hòa
Vợ chánh hay thứ Chưa nh
Người khai TONG THI KIM NGUYET
(Tên, họ)
Tuổi Sinh năm một ngàn chín trăm ba mươi sáu.
Nghề - nghiệp Nữ Hộ sinh
Cư-trú tại Xã Vinh Hai, Quận Vinh Xương, Tỉnh Khánh Hòa
Ngày khai Ngày ba, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm bảy mươi
Người chứng thứ nhất -
(Tên, họ)
Tuổi -
Nghề - nghiệp -
Cư-trú tại -
Người chứng thứ nhì -
(Tên, họ)
Tuổi -
Nghề - nghiệp -
Cư-trú tại -

Làm tại Xã Vinh Hai, ngày 3 - 12 - năm 1970

NGƯỜI KHAI,
TONG THI KIM NGUYET
(Ký tên và đóng dấu)

HỘ-LAI,
(Ký tên và đóng dấu)
PHAM VAN TIA NH

NHÂN CHỨNG,

PHUNG-TRICH-LUC

Kiểm tra y bạ năm 1970
Hành tại ngày 2 tháng 12 năm 1970
ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ
VIÊN HỘ-TỊCH



Pham van Thanh

KHAI-SANH

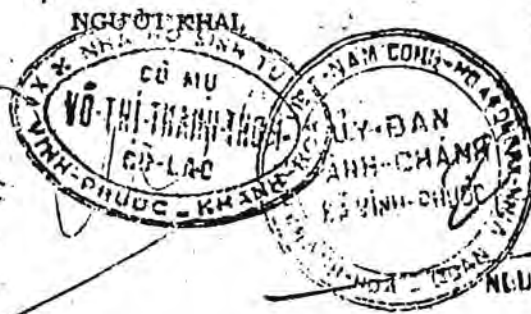
TÊN HỌ ẤU-NHI Nguyễn Thị Thanh Hương
 Phái Nữ
 Sinh Ngay trước khi tham gia năm một ngàn
 (Ngày, tháng, năm) chín năm trước chiến (18-9-1969)
 Tại Nhà họ hàng tại cơ sở Thủ Vinh Phước
 Cha Nguyễn Đình An
 (Tên, họ) 1941
 Tuổi 1941
 Nghề-nghiep Quản lý
 Cư-trú tại H. B. C 4311
 Mẹ Phạm Thị Thanh
 (Tên, họ) 1946
 Tuổi 1946
 Nghề-nghiep Nữ
 Cư-trú tại Cố Lân Vĩnh Xương Khánh Hòa
 Vợ chánh hay thứ Vợ chánh
 Người khai Lê Thị Thanh Hương
 (Tên, họ) 1925
 Tuổi 1925
 Nghề-nghiep Cố Lân
 Cư-trú tại Vĩnh Phước Vĩnh Xương Khánh Hòa
 Ngày khai Ngày 18 tháng 9 năm 1969
 Người chứng thứ nhất
 (Tên, họ)
 Tuổi
 Nghề-nghiep
 Cư-trú tại
 Người chứng thứ nhì
 (Tên, họ)
 Tuổi
 Nghề-nghiep
 Cư-trú tại

Làm tại Xã Vĩnh Phước, ngày 18 tháng 9 năm 19 69

NGƯỜI KHAI

HỘ-LAI

NHÂN CHỨNG



19 tháng 9 năm 1969
 NGUYỄN LONG HOANG
 TRƯỞNG
 MẠO TĂNG DÍNH

Ngày 28 tháng 9 năm 1988

Thưa Bà Chủ tịch,

Xin cảm ơn Bà về bức thư trả lời ngày 12-9-88, trong đó có kèm theo các mẫu đề diễn và liệt kê những tài liệu cần bổ túc.

Dựa theo những chỉ dẫn trong thư của Bà, hôm nay tôi xin gửi kèm đây bản sao ~~đề~~ bổ túc hồ sơ và các mẫu đã điền xong. Nếu có cần thêm tài liệu gì, xin Bà vui lòng cho tôi hay.

Tôi cũng xin đính kèm đây tám ngàn phiếu \$100.00 gọi là chút đóng góp vào chi phí của Hội; xin Quý Hội nhận cho.

Kính chúc Bà và toàn thể Hội được sức khỏe và may mắn trong công việc.

Kính,

Ha Dinh Nguyen

HA DINH NGUYEN
NHON THI NGUYEN

9-28 1988

PENNSAUKEN, NJ 08110

PAY TO THE ORDER OF Families of Vietnamese Political Prisoners Association

\$ 100.00

one hundred and 00/100 DOLLARS

MIDLANTIC

Midlantic National Bank/South 62

PENNSAUKEN NJ 08110

MEMO

Ha Dinh Nguyen

Ngày 28 tháng 10 năm 1988

Thưa Bà Huệ Tích,

Xin cảm ơn Bà về bức thư trả lời ngày 12-9-88, trong đó có kèm theo các mẫu đề' điền và liệt kê những tài liệu cần bổ' túc.

Dựa theo những chỉ' dẫn trong thư của Bà, hôm nay tôi xin gửi kèm đây bản sao ~~đề'~~ đề' bổ' túc hồ' sơ và các mẫu đã' điền xong. Nếu có cần thêm tài liệu gì, xin Bà vui lòng cho tôi hay.

Tôi cũng xin đính kèm đây tám ngàn phiếu \$100.00 gọi là chút đóng góp vào chi phí' của Hội; xin Quý Hội nhận cho.

Kính chúc Bà và toàn thể' Hội được sức khỏe và may mắn trong công việc.

Kính,

Hà Đức Nguyễn

Cần Xerot

Nguyễn Đăng Phương

Cao Văn Khánh

Nguyễn Ngọc Diễm

Nguyễn Bá Quốc

Tôn Thất Đông

Phạm Văn Tài

Nguyễn Văn Hùng

~~Thổ của O. Hoàng Mai~~

Thổ của Ng. Việt Tung